

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/2006/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định việc áp dụng hình thức xử phạt
trục xuất theo thủ tục hành chính**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 28 tháng 4 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về đối tượng bị trục xuất, thủ tục áp dụng hình thức xử phạt trục xuất, biện pháp quản lý người vi phạm trong thời gian làm thủ tục trục xuất, quyền và nghĩa vụ của người bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thi hành hình thức xử phạt trục xuất.

2. Trục xuất theo thủ tục hành chính là buộc người nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với người nước ngoài có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam mà theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải bị trục xuất.

2. Người nước ngoài phạm tội bị Tòa án xử phạt trục xuất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này mà thực hiện theo quy định của Nghị định số 54/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ.

3. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc áp dụng hình thức xử phạt trục xuất phải bảo đảm đúng người, đúng thủ tục, thẩm quyền và thời hạn quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định này và các quy định khác của pháp luật.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của người bị trục xuất.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm

1. Kinh phí lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất, quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất, truy tìm người bị trục xuất bỏ trốn và thi hành quyết định trục xuất do ngân sách nhà nước chi trả trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

2. Các khoản chi cho ăn, ở tại nơi quản lý bắt buộc, khám, chữa bệnh; phương tiện xuất cảnh do người bị trục xuất chi trả. Trong trường hợp đặc biệt mà người bị trục xuất không có khả năng chi trả thì cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an (sau đây gọi tắt là cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh) yêu cầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mà người đó là công dân hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân mời người nước ngoài vào Việt Nam chi trả. Trong trường hợp không thực hiện được yêu cầu đó thì cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh hoặc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Công an cấp tỉnh) nơi lập hồ sơ, quản lý đối tượng chi trả từ nguồn ngân sách nhà nước.

Chương II

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC ÁP DỤNG HÌNH THỨC XỬ PHẠT TRỰC XUẤT

Điều 5. Thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt trực xuất

Bộ trưởng Bộ Công an có thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính.

Điều 6. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất

1. Cơ quan phát hiện vi phạm xét thấy người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đủ điều kiện áp dụng hình thức xử phạt trực xuất, phải gửi ngay hồ sơ vụ vi phạm đến cơ quan Công an cấp tỉnh nơi người nước ngoài đăng ký tạm trú, thường trú hoặc nơi xảy ra hành vi vi phạm để lập hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.

2. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vi phạm, Giám đốc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất. Hồ sơ gồm có:

- a) Tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm của người bị đề nghị trực xuất;
- b) Tài liệu, chứng cứ về hành vi vi phạm;
- c) Các hình thức xử lý đã áp dụng (đối với trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm);
- d) Văn bản đề nghị trực xuất.

3. Hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất được gửi tới cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh để xem xét trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

4. Trong thời hạn năm ngày, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị trực xuất của Giám đốc Công an cấp tỉnh, cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ đề nghị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất. Nếu đủ điều kiện, thì làm báo cáo đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định trực xuất; nếu không đủ điều kiện áp dụng hình thức xử phạt trực xuất thì thông báo cho cơ quan phát hiện vi phạm và Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ biết.

Điều 7. Quyết định xử phạt trực xuất

1. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo đề nghị trực xuất của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, ra quyết định xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài vi phạm hành chính.

2. Quyết định xử phạt trực xuất phải ghi rõ những nội dung sau:

- a) Ngày, tháng, năm ra quyết định xử phạt trực xuất;
- b) Họ, tên, chức vụ của người ra quyết định xử phạt trực xuất;
- c) Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, số hộ chiếu của người bị trực xuất;
- d) Hành vi vi phạm hành chính của người bị trực xuất;
- đ) Điều khoản của văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng; hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
- e) Thời gian thi hành quyết định xử phạt trực xuất;
- g) Nơi bị trực xuất đến;
- h) Cửa khẩu thi hành quyết định xử phạt trực xuất;
- i) Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định xử phạt trực xuất;
- k) Chữ ký của người ra quyết định xử phạt trực xuất.

3. Quyết định trực xuất phải được gửi cho đương sự, Bộ Ngoại giao trước khi thi hành.

Chương III

THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT TRỰC XUẤT

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của người bị trực xuất

1. Quyền của người bị trực xuất

- a) Được biết mình bị trực xuất vì lỗi vi phạm gì. Được nhận quyết định trực xuất chậm nhất 24 giờ trước khi thi hành;
- b) Được liên hệ với cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự của nước mà mình là công dân để được bảo vệ, trợ giúp;

- c) Được mang theo tài sản hợp pháp của mình rời khỏi Việt Nam;
- d) Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Nghĩa vụ của người bị trục xuất:

- a) Thực hiện đầy đủ các quy định ghi trong Quyết định Xử phạt trục xuất;
- b) Xuất trình giấy tờ tùy thân theo yêu cầu của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh;
- c) Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, chịu sự quản lý của cơ quan Công an trong thời gian làm thủ tục trục xuất;
- d) Nhanh chóng chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về dân sự, hành chính, kinh tế theo quy định của pháp luật (nếu có). Trường hợp không tự nguyện chấp hành, sẽ bị cưỡng chế thi hành theo Điều 66 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

d) Hoàn thành các thủ tục cần thiết để rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

3. Người bị trục xuất không tự giác chấp hành các quy định, quyết định của cơ quan Công an thì bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế sau:

- a) Áp giải đến nơi ở bắt buộc trong thời gian làm thủ tục trục xuất;
- b) Quản lý, giám sát tại nơi ở bắt buộc;
- c) Áp giải ra cửa khẩu để buộc rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 9. Hoãn thi hành quyết định xử phạt trục xuất

1. Người bị trục xuất được hoãn thi hành quyết định trong những trường hợp sau đây:

a) Bị ốm nặng, phải cấp cứu hoặc vì lý do sức khỏe không thể thực hiện được quyết định xử phạt trục xuất có chứng nhận của bệnh viện hoặc trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên hoặc các trường hợp bất khả kháng khác;

b) Phải thực hiện nghĩa vụ về dân sự, hành chính, kinh tế theo quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở đề nghị của Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, ra quyết định hoãn thi hành quyết định xử phạt trục xuất.

3. Khi điều kiện hoãn không còn thì quyết định xử phạt trục xuất được tiếp tục thi hành.

Điều 10. Nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất

1. Tùy theo từng trường hợp cụ thể, Thủ trưởng cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

2. Không được sử dụng nhà tạm giữ hình sự, trại tạm giam, trại giam để quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

Điều 11. Căn cứ áp dụng và biện pháp quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất

1. Căn cứ áp dụng biện pháp quản lý.

Thủ trưởng Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh (nơi lập hồ sơ đề nghị trục xuất) có quyền quyết định áp dụng các biện pháp quản lý đối với người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất trong những trường hợp sau đây:

a) Khi có căn cứ cho rằng, nếu không áp dụng biện pháp cần thiết để quản lý thì người đó sẽ trốn tránh hoặc cản trở việc thi hành quyết định xử phạt trục xuất;

b) Để ngăn chặn người đó tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

2. Biện pháp quản lý:

a) Hạn chế việc đi lại, tiếp xúc của người bị quản lý;

b) Chỉ định nơi ở bắt buộc của người bị quản lý;

c) Tạm giữ hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác thay hộ chiếu.

Điều 12. Trường hợp người bị trục xuất bị ốm hoặc chết trong thời gian làm thủ tục trục xuất

1. Người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất bị ốm được điều trị tại nơi quản lý. Trường hợp ốm nặng thì Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh hoặc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm đưa họ đến cơ sở y tế để điều trị; đồng thời thông báo cho Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mà người đó là công dân biết.

2. Trường hợp người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất bị chết thì Thủ trưởng Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ đề nghị trục xuất phải báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát có thẩm quyền; đồng thời thông báo cho Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan đại

diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mà người đó là công dân biết để phối hợp giải quyết.

3. Việc đưa thi thể người nước ngoài bị chết trong thời gian làm thủ tục trục xuất về nước và các chi phí cho việc mai táng, đưa thi thể về nước do thân nhân gia đình hoặc cơ quan ngoại giao, lãnh sự của nước người đó là công dân chịu trách nhiệm. Trong trường hợp không thực hiện được theo các cách đó thì cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh hoặc công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ chịu trách nhiệm thực hiện.

Điều 13. Trách nhiệm của Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh

1. Lập hồ sơ thi hành quyết định xử phạt trục xuất, bao gồm:

- a) Quyết định xử phạt trục xuất của Bộ trưởng Bộ Công an;
- b) Bản sao hộ chiếu hoặc bản sao giấy tờ tùy thân khác thay hộ chiếu của người bị trục xuất;
- c) Giấy tờ chứng nhận đã chấp hành xong các nghĩa vụ khác (nếu có);
- d) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Gửi quyết định xử phạt trục xuất cho Bộ Ngoại giao để thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước mà người đó là công dân; đồng thời, gửi một bản quyết định cho người bị trục xuất để thi hành.

3. Thu thập, tiếp nhận các thông tin, tài liệu cần thiết cho việc tổ chức thi hành quyết định xử phạt trục xuất.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị trục xuất.

5. Tổ chức trục xuất theo quyết định.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an cấp tỉnh nơi lập hồ sơ đề nghị trục xuất

1. Quản lý đối tượng trong thời gian lập hồ sơ đề nghị trục xuất theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định này.

2. Bàn giao đối tượng cho Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh khi được yêu cầu.

3. Phối hợp với Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh trong việc thi hành quyết định xử phạt trục xuất.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan đảm bảo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người bị trục xuất.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân mời người nước ngoài vào Việt Nam hoặc xin gia hạn thị thực cho người nước ngoài bị trục xuất

1. Phối hợp, cộng tác với cơ quan chức năng thực hiện việc áp dụng hình thức xử phạt trục xuất.
2. Chịu mọi chi phí hoặc bảo lãnh tài chính trong trường hợp người bị trục xuất không có khả năng tài chính tại chỗ để thanh toán các chi phí theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TRONG VIỆC ÁP DỤNG HÌNH THỨC XỬ PHẠT TRỤC XUẤT THEO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Công an

Bộ Công an, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành việc áp dụng hình thức xử phạt trục xuất.
2. Ra quyết định xử phạt trục xuất.
3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương có liên quan để tổ chức thi hành quyết định xử phạt trục xuất.
4. Thống kê về việc áp dụng, tổ chức thi hành quyết định xử phạt trục xuất.
5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc thi hành quyết định xử phạt trục xuất; tiếp tục theo dõi, kiểm tra không để người bị trục xuất quay trở lại Việt Nam trái phép.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao

Bộ Ngoại giao có trách nhiệm giải quyết các thủ tục đối ngoại liên quan đến việc thi hành quyết định trục xuất và trao đổi, cung cấp các thông tin liên quan cho các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài, Cơ quan đại diện ngoại giao và lãnh sự của nước mà người bị trục xuất là công dân.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho việc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo kế hoạch được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Y tế

Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan y tế và bệnh viện trực thuộc tổ chức khám, chữa bệnh, giám định và cấp giấy chứng nhận tình trạng sức khỏe đối với người bị trục xuất trong trường hợp họ bị ốm nặng, phải điều trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định này.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước do pháp luật quy định có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương trong việc áp dụng hình thức xử phạt trực xuất.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Khiếu nại, tố cáo

Người bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật Việt Nam về khiếu nại, tố cáo.

Trong thời gian chờ kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, người bị trục xuất vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt trực xuất.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Người nào vi phạm các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 23. Hiệu lực của Nghị định

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành Nghị định

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ: Ngoại giao, Tài chính, Y tế hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng